TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2023/QĐST-DS	*Hội An, ngày 08 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST - DS ngày 14 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Tòa nhà V, đường K, phường T, quận H, thành phố N;

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hồ Nam T - Chức vụ: Q.TGĐ

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Đình K- Giám đốc Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Q.

Địa chỉ: khối phố 2, phường A, thành phố K, tỉnh Q.

(Văn bản ủy quyền số 4076/2023/QĐ-V, ngày 17/3/2023)

- *Người đại diện theo ủy quyền lại:*

+ Ông Nguyễn Quang P – Phó Giám đốc chi nhánh.

+ Ông Đỗ Văn Đ – Chuyên viên xử lý nợ

+ Ông Nguyễn Tiến S – Chuyên viên khách hàng – Phòng khách hàng

Cùng trú: khối phố 2, phường A, thành phố K, tỉnh Q.

(Văn bản ủy quyền số 629/2023/QĐ-LienVietPostBank, ngày 27/6/2023).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Phước Q1 sinh năm: 1991

- Địa chỉ: xã C, thành phố H tỉnh Q.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Ông Huỳnh Phước Q1 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi, lãi phạt và các phí phạt theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD48020220146 ký ngày 22/4/2022, với tổng số tiền nợ vay khách hàng còn nợ Ngân hàng tạm tính đến hết ngày 29/7/2023 là : 136,387.313 đồng *(một trăm ba mươi sáu triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm mười ba đồng)*. Trong đó: Dư nợ gốc: 120.000.000đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*); Lãi quá hạn: 16.387.313đồng *(Mười sáu triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm mười ba đồng)*. Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 31/10/2023.

2) Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Huỳnh Phước Q1 phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay.

3) Trong trường hợp ông Huỳnh Phước Q1 không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP V, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là: Toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1143, tờ bản đồ số 12 tại thôn Th, xã C, thành phố H, tỉnh Q. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BX 382858, số vào sổ cấp GCN: CH02026 do UBND thành phố H cấp ngày 13/02/2015. Cập nhật thông tin tặng cho Ông Huỳnh Phước Q1 ngày 11/03/2020 tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số :HDTC48020200148 ngày 10/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Q và ông Huỳnh Phước Q1 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng T ngày 10/12/2020 để trả nợ cho Ngân hàng TMCP V.

4) Sau khi phát mãi nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của Ông Huỳnh Phước Q1 tại Ngân hàng TMCP V thì ông Huỳnh Phước Q phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với phần dư nợ chưa thanh toán cho đến khi tất toán khoản vay.

5) Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Phước Q tự nguyện nộp số tiền án phí là 3.409.682đồng *(Ba triệu bốn trăm lẻ chín nghìn sáu trăm tám hai đồng)*.

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.362.000 đồng *(Ba triệu ba trăm sáu hai ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007629 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Q.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Án văn.

Nguyễn Thị Hồng Nhạn